UỶ BAN NHÂN DÂN **TỈNH LẠNG SƠN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số:210 /BC-UBND	*Lạng Sơn, ngày 10 tháng 5 năm 2023*

BÁO CÁO
Đánh giá giữa kỳ Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2025

Kính gửi: Ủy ban Dân tộc.

Thực hiện Công văn số 561/UBDT-VPCTMTQG ngày 14/4/2023 của Ủy ban Dân tộc về việc báo cáo nhanh đánh giá giữa kỳ Chương trình mục tiêu quốc gia (MTQG) phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi (DTTS&MN), UBND tỉnh Lạng Sơn báo cáo như sau:

I. CÔNG TÁC QUẢN LÝ, CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH

1. Ban hành cơ chế, chính sách, hướng dẫn thực hiện

Ngay sau khi có các nghị định của Chính phủ, quyết định của Thủ tướng Chính phủ, các văn bản quy định và hướng dẫn của các bộ, ngành trung ương, Tỉnh ủy Lạng Sơn đã ban hành Nghị quyết số 58-NQ/TU ngày 29/11/2021 về công tác dân tộc và thực hiện Đề án tổng thể phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS&MN trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2021-2030. UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 64/KH-UBND ngày 28/3/2022 về triển khai thực hiện Nghị quyết số 58-NQ/TU ngày 29/11/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về công tác dân tộc và thực hiện Đề án tổng thể phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2021-2030; giao nhiệm vụ cho Ban Dân tộc là đơn vị chủ trì quản lý Chương trình; phối hợp với các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố và các cơ quan liên quan tổ chức triển khai thực hiện Chương trình trên địa bàn tỉnh theo quy định[1]. Chỉ đạo các sở, ban, ngành liên quan tham mưu HĐND, UBND tỉnh ban hành các văn bản cụ thể hóa các quy định của trung ương về triển khai thực hiện Chương trình trên địa bàn tỉnh[2]; ban hành các nghị quyết của HĐND, các quyết định của UBND

[1] Công văn số 1978/UBND-KT ngày 22/11/2021 của UBND tỉnh Tổ chức thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và MN giai đoạn 2021-2030; giai đoạn I từ năm 2021 đến năm 2025.

[2] - Các Quyết định: số 1682/QĐ-UBND ngày 14/10/2022 của UBND tỉnh về việc mức xác định hộ thiếu đất sản xuất để thực hiện Dự án 1 thuộc Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025; số 2038/QĐ-UBND ngày 26/12/2022 của UBND tỉnh về việc phê duyệt danh mục chuyên đề đặc thù địa phương đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng cho cộng đồng (Tiểu dự án 4 - Dự án 5) Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025; số 33/2022/QĐ-UBND ngày 12/12/2022 của UBND tỉnh ban hành quy định về cơ chế quay vòng một phần vốn hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng thuộc các Chương trình MTQG trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn; số 34/2022/QĐ-UBND ngày 12/12/2022 của UBND tỉnh Ban hành quy định việc quản lý, thanh toán, quyết toánvốn đầu tư nguồn ngân sách nhà nước giao cho cộng đồngtự thực hiện xây dựng công trình theo định mức hỗ trợ thuộc các Chương trình MTQG trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn; số 89/QĐ-UBND ngày 20/01/2023/2022 của UBND tỉnh Về việc giao bổ sung dự toán ngân sách nhà nước năm 2023 cho các huyện vốnsự nghiệp ngân sách nhà nướcthực hiện Tiểu dự án 1, Dự án 5, Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế -xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; số 06/2023/QĐ-UBND ngày 03/03/2023 của UBND tỉnh Ban hành Quy định về thanh toán, quyết toáncác nguồn vốn

tỉnh về cơ chế lồng ghép, huy động nguồn vốn thực hiện các Chương trình MTQG; quy định cơ chế thực hiện các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất; cơ chế phân cấp quản lý, tổ chức thực hiện các Chương trình MTQG tại địa phương; danh mục loại dự án được áp dụng cơ chế đặc thù; quy định nội dung hỗ trợ, mẫu hồ sơ, trình tự, thủ tục lựa chọn dự án, kế hoạch, phương án sản xuất, lựa chọn đơn vị đặt hàng trong thực hiện các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất; quy định việc quản lý, thanh toán, quyết toán vốn đầu tư nguồn ngân sách nhà nước giao cho cộng đồng tự thực hiện xây dựng công trình theo định mức hỗ trợ (bằng hiện vật hoặc bằng tiền); quy định về cơ chế quay vòng một phần vốn hỗ trợ bằng tiền hoặc hiện vật để luân chuyển trong cộng đồng; quy định về chi phí hỗ trợ chuẩn bị đầu tư, quản lý dự án và quản lý, vận hành công trình, quy trình bảo trì, mức chi phí bảo trì công trình[3]...

- Chỉ đạo các sở, ban, ngành được giao chủ trì dự án, tiểu dự án ban hành các văn bản hướng dẫn các huyện về công tác rà soát nội dung đối tượng, công tác chuẩn bị đầu tư và tổ chức thực hiện; chỉ đạo các chủ đầu tư khẩn trương triển khai các thủ tục về đầu tư xây dựng, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt đầu tư dự án theo quy định để làm cơ sở bố trí vốn năm 2022, 2023[4].

được lồng ghép, nguồn vốn huy động và các nguồn vốn khác thực hiện các Chương trình MTQG giai đoạn 2021-2025; quyết toán nguồn vốn đầu tư công hỗ trợ bằng vật liệu xây dựng, các hình thức hỗ trợ hiện vật khác trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn; số 07/2023/QĐ-UBND ngày 03/03/2022 của UBND tỉnh Quy địnhvề chi phí hỗ trợ chuẩn bị đầu tư, quản lý dự án đối vớicác dự ánđầu tư xây dựngđượcápdụng cơ chế đặc thù thuộc các Chương MTQG trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2021-2025;...

- Các Kế hoạch: số 176/KH-UBND ngày 8/8/2022 của UBND tỉnh thực hiện Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS&MN trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2021-2025; số 188/KH-UBND ngày 02/9/2022 của UBND tỉnh thực hiện Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn năm 2022; số 211/KH-UBND ngày 14/10/2022 của UBND tỉnh Kế hoạch về việc kiểm tra, giám sát, đánh giá việc tổ chức thực hiện Chương trình MTQG phát triển kinh tế -xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núigiai đoạn 2021-2030; giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm2025 trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn; số 220/KH-UBND ngày 19/10/2022 của UBND tỉnh về việc thực hiện nhiệm vụ thông tin đối ngoại thuộc Chương trình MTQG phát triển kinh tế -xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 -2030, giai đoạn I: 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn; số 59/KH-UBND ngày 08/3/2023 của UBND tỉnh thực hiện Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn năm 2023

[3] Các Nghị quyết: số 02/2022/NQ-HĐND ngày 11/3/2022 của HĐND tỉnh Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước trung hạn và hằng năm đểthực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn; số 08/NQ-HĐND ngày 07/7/2022 của HĐND tỉnh Nghị quyết về việc phân bổ kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước thực hiện các chương trình MTQG trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn, giai đoạn 2021 – 2025; số 09/2022/NQ-HĐND ngày 11/3/2022 của HĐND tỉnh Nghị quyết về việc phân bổ ngân sách nhà nước thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn năm 2022; số 19/2022/NQ-HĐND ngày 27/9/2022 của HĐND tỉnhQuy định cơ chế lồng ghép nguồn vốn giữa các chương trình MTQG, giữa các chương trình MTQG và các chương trình, dự án khác; cơ chế huy động các nguồn lực khác thực hiện các chương trình MTQG giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn; số 21/2022/NQ-HĐND ngày 22/11/2022 của HĐND tỉnhQuy định một số mức hỗ trợ phát triển sản xuất từngân sách nhà nước thực hiệnChương trình MTQG giảm nghèo bền vững và Chương trình MTQG phát triển kinh tế-xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núigiai đoạn 2021 -2025 trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn; số 26/2022/NQ-HĐND ngày 22/11/2022 của HĐND tỉnh Về việc điều chỉnh, bổ sungmột số nội dung của Nghị quyết số 09/NQ-HĐNDngày 07 tháng7năm2022 của Hội đồng nhân dântỉnh về việc phân bổ ngân sách nhà nước thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Lạng Sơnnăm 2022; số 27/2022/NQ-HĐND ngày 10/12/2022 của HĐND tỉnh Quy định nội dung chi, mức chi hỗtrợngười dân tham gia học xóa mù chữthuộc Chương trình MTQG Phát triển kinh tế-xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu sốvà miền núi giai đoạn 2021 -2030, giai đoạn I: từnăm 2021 đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Lạng Sơ; sô 28/2022/NQ-HĐND ngày 21/11/2022 của HĐND tỉnh Quy định tỷ lệ số lượng dự án đầu tư xây dựng thực hiện theo cơ chế đặc thù thuộc các chương trình MTQG giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn;...

[4] Công văn số 536/BDT-NV ngày 27/10/2022 của Ban Dân tộc V/v hướng dẫn thực hiện Dự án 1 thuộc Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS&MN giai đoạn 2021-2025; Công văn sô 3649/SGDĐT-GDTrH ngày 03/12/2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo V/v hướng dẫn triển khai Tiểu dự án 1 - Dự án 5 Chương trình MTQG phát triển KTHX vùng đồng bào DTTS&MN; Hướng dẫn số 2205/SLĐTBXH-GDNN ngày 14/11/2022 của Sở Lao động Thương binh

2. Hoàn thiện bộ máy quản lý điều hành, tổ chức thực hiện Chương trình

Tỉnh đã hoàn thành việc thành lập bộ máy quản lý điều hành, tổ chức thực hiện Chương trình từ cấp tỉnh đến huyện, xã theo quy định: UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 499/QĐ-UBND ngày 23/3/2022 về việc thành lập Ban Chỉ đạo các Chương trình MTQG tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2021-2025; Quyết định số 1216/QĐ-UBND ngày 21/7/2022 của UBND tỉnh về việc phân công thành viên Ban Chỉ đạo các Chương trình MTQG tỉnh và lãnh đạo các sở, ngành thực hiện nhiệm vụ theo dõi, chỉ đạo thực hiện Chương trình; Ban Chỉ đạo các Chương trình MTQG tỉnh đã ban hành Quyết định số 95/QĐ-BCĐ ngày 13/6/2022 về quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo các Chương trình MTQG tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2021-2025; Quyết định số 38/QĐ-BCĐ ngày 21/6/2022 thành lập tổ công tác, Thông báo số 35/BCĐ-TCT ngày 27/10/2022 phân công nhiệm vụ các thành viên tổ công tác Chương trình tỉnh Lạng Sơn.

Căn cứ quyết định thành lập Ban Chỉ đạo các chương trình MTQG cấp tỉnh, 11/11 huyện, thành phố đã ban hành quyết định thành lập Ban Chỉ đạo cấp huyện; đồng thời hướng dẫn 181/181 xã thành lập, kiện toàn Ban Chỉ đạo cấp xã.

3. Công tác xây dựng kế hoạch hàng năm và trung hạn 5 năm

Thực hiện các quyết định giao chỉ tiêu, nhiệm vụ, văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của trung ương, tỉnh đã ban hành Quyết định số 1180/QĐ-UBND ngày 15/7/2022 của UBND tỉnh giao mục tiêu, nhiệm vụ, kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước thực hiện các chương trình MTQG trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2021-2025; Quyết định số 1181/QĐ-UBND ngày 15/7/2022 của UBND tỉnh giao mục tiêu, nhiệm vụ, kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước thực hiện các chương trình MTQG trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn năm 2022; Quyết định số 1966/QĐ-UBND ngày 19/12/2022 của UBND tỉnh về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2023; Kế hoạch số 176/KH-UBND ngày 08/8/2022 của UBND tỉnh về thực hiện Chương trình MTQG trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2021-2025; Kế hoạch số 188/KH-UBND ngày 02/9/2022 của UBND tỉnh thực hiện Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn năm 2022; Kế hoạch số 59/KH-UBND ngày 08/3/2023 của UBND tỉnh thực hiện Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn năm 2023.

Công tác lập kế hoạch 5 năm và hàng năm của tỉnh đảm bảo tuân thủ theo quy định tại điều 6, Điều 7 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP của Chính phủ.

4. Công tác kiểm tra, thanh tra, giám sát thực hiện Chương trình

Hoạt động kiểm tra, giám sát việc tổ chức thực hiện Chương trình được thực hiện thường xuyên, đúng quy định. Năm 2022, lãnh đạo UBND tỉnh, Ban Chỉ đạo các Chương trình MTQG tỉnh thực hiện nhiều cuộc kiểm tra, giám sát

---

và Xã hội thực hiện đào tạo nghề cho lao động nông thôn thuộc nguồn vốn các Chương trình MTQG giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn;...

cụ thể tại cơ sở để kịp thời giải quyết những khó khăn, vướng mắc giúp đẩy nhanh tiến độ thực hiện Chương trình trên địa bàn. UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 211/KH-UBND ngày 14/10/2022 về việc kiểm tra, giám sát, đánh giá, tổ chức thực hiện Chương trình trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn; Kế hoạch số 224/KH-UBND ngày 24/10/2022 của UBND tỉnh về kiểm tra tình hình thực hiện các Chương trình MTQG giai đoạn 2021-2025 và năm 2022 trên địa bàn tỉnh; theo đó UBND tỉnh thành lập 03 Đoàn kiểm tra do lãnh đạo UBND tỉnh làm trưởng đoàn làm việc trực tiếp với UBND các huyện, thành phố kiểm tra về tình hình, tiến độ, kết quả thực hiện các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội, các chương trình MTQG, tiến độ giải ngân các nguồn vốn năm 2022 tại các địa phương; qua kiểm tra đã xem xét, chỉ đạo xử lý những khó khăn, vướng mắc với các giải pháp phù hợp, hiệu quả. Năm 2023, tỉnh đã ban hành Chương trình số 12/CTr-UBND ngày 13/3/2023 về kiểm tra tình hình triển khai kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, dự toán ngân sách nhà nước năm 2023, các Chương trình MTQG, Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội năm 2023 trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn; ban hành Chương trình công tác năm 2023 của Ban Chỉ đạo các Chương trình MTQG tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2021 – 2025 tại Chương trình số 51/CTr-BCĐ ngày 23/3/2023.

- Ủy ban MTTQ tỉnh ban hành và triển khai thực hiện Kế hoạch số 203/KH-MTTQ-BTT ngày 18/10/2022 giám sát việc thực hiện Chương trình giai đoạn 2021 - 2025, sau giám sát đã có Báo cáo số 699/BC-MTTQ-ĐGS ngày 20/11/2022 về kết quả giám sát việc thực hiện Chương trình trên địa bàn huyện Tràng Định và Báo cáo số 700/BC-MTTQ-ĐGS ngày 20/11/2022 về kết quả giám sát việc thực hiện Chương trình trên địa bàn huyện Đình Lập; qua giám sát đã chỉ ra những hạn chế trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện, các cấp, ngành đã chỉ đạo, khắc phục.

- Các sở, ban, ngành có liên quan và UBND các huyện, thành phố đã xây dựng kế hoạch và thực hiện kiểm tra, giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình năm 2022, năm 2023 theo chức năng nhiệm vụ được giao.

- Ban Giám sát cộng đồng các xã đã thực hiện theo dõi, đánh giá việc thực hiện các dự án, chính sách, chấp hành các quy định về quản lý đầu tư của cơ quan có thẩm quyền, chủ đầu tư, ban quản lý dự án, các nhà thầu; kịp thời kiến nghị với chủ đầu tư, cấp có thẩm quyền ngăn chặn những việc làm sai quy định, gây lãng phí, thất thoát.

5. Công tác thông tin, tuyên truyền vận động

Đã tổ chức lồng ghép việc tuyên truyền các chính sách dân tộc nói chung và Chương trình nói riêng trong các hội nghị tuyên truyền phổ biến các chính sách pháp luật, qua các lớp tập huấn cộng đồng các kiến thức về ứng dụng khoa học kỹ thuật, quy chế dân chủ ở cơ sở và công tác dân tộc và tôn giáo, các quy định pháp luật liên quan trực tiếp với cuộc sống của đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã, thôn ĐBKK, việc tổ chức hội nghị các cơ quan đoàn thể, họp dân, sinh hoạt của các tổ chức chính trị- xã hội, đội ngũ người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số. Thông qua đó đã cổ vũ, thúc đẩy các phong trào thi đua yêu nước, hướng dẫn đồng bào các dân tộc sống và làm việc theo hiến pháp và pháp luật. Đồng thời tuyên truyền, vận động đồng bào loại bỏ dần các hủ tục lạc hậu, tránh

các loại tà đạo, nêu cao tinh thần cảnh giác trước những âm mưu, thủ đoạn của các thế lực thù địch. Biểu dương và nhân rộng các tấm gương tiêu biểu, nhân tố mới, những gương điển hình tiên tiến là người DTTS trên các lĩnh vực, đã tích cực đưa các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước vào cuộc sống, tạo được sự đồng thuận cao trong việc triển khai thực hiện nhiệm vụ giảm nghèo ở các cấp, từng bước giáo dục ý thức tự lực, tự cường, động viên các hộ nghèo vươn lên thoát nghèo, một số trở thành hộ khá giả; việc làm này đã đóng góp không nhỏ vào kết quả phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, xây dựng nông thôn mới, các phong trào thi đua, các cuộc vận động tại địa phương.

II. VỀ LẬP, PHÂN BỔ, GIẢI NGÂN VỐN

1. Tình hình phân bổ và sử dụng nguồn vốn giai đoạn 2021-2025

Thực hiện các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ: số 39/2021/QĐ-TTg ngày 30/12/2021 quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025; số 652/QĐ-TTg ngày 28/5/2022 về việc giao kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách trung ương giai đoạn 2021-2025 cho các địa phương thực hiện 03 Chương trình MTQG; số 653/QĐ-TTg ngày 28/5/2022 về việc giao dự toán ngân sách trung ương năm 2022 thực hiện 03 Chương trình MTQG, Hội đồng nhân dân tỉnh đã ban hành Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐND ngày 11/3/2022 quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước trung hạn và hàng năm để thực hiện Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS&MN giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn; UBND tỉnh ban hành các Quyết định: số 1180/QĐ-UBND ngày 15/7/2022 về việc giao mục tiêu, nhiệm vụ, kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước thực hiện các Chương trình MTQG trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2021-2025; số 1181/QĐ-UBND ngày 15/7/2022 về việc giao mục tiêu, nhiệm vụ, kế hoạch vốn ngân sách nhà nước thực hiện các Chương trình MTQG trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn năm 2022; số 1966/QĐ-UBND ngày 12/12/2022 về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2023, cụ thể:

Giai đoạn 2021 - 2025: tổng vốn Chương trình đã phân bổ là 2.289.916 triệu đồng, trong đó: ngân sách trung ương 2.176.020 triệu đồng; ngân sách địa phương đối ứng 113.896 triệu đồng (gồm: ngân sách tỉnh 6.411 triệu đồng; ngân sách huyện 107.485 triệu đồng).

2. Nguồn vốn giao thực hiện giai đoạn năm 2022 - 2023

Tổng vốn phân bổ thực hiện Chương trình giai đoạn 2022-2023 là: 1.837.646 triệu đồng, trong đó: vốn đầu tư phát triển 1.001.737 triệu đồng (trong đó: NSTW 954.034 triệu đồng; ngân sách địa phương 47.703 triệu đồng); vốn sự nghiệp 835.909 triệu đồng (trong đó: NSTW 796.098 triệu đồng; ngân sách địa phương 39.811 triệu đồng), cụ thể:

Năm 2022 phân bổ: 649.046 triệu đồng, trong đó: vốn đầu tư phát triển 431.383 triệu đồng (NSTW 410.841 triệu đồng; ngân sách tỉnh 1.156 triệu đồng;

ngân sách huyện 19.386 triệu đồng); vốn sự nghiệp 217.663 triệu đồng (NSTW 207.298 triệu đồng; ngân sách tỉnh 1.486 triệu đồng; ngân sách huyện 8.879 triệu đồng).

Năm 2023 phân bổ: 1.188.600 triệu đồng, trong đó: vốn đầu tư phát triển 570.354 triệu đồng (NSTW 543.193 triệu đồng; ngân sách địa phương 27.161 triệu đồng); vốn sự nghiệp 618.246 triệu đồng (NSTW 588.800 triệu đồng; ngân sách địa phương 29.446 triệu đồng).

Kết quả giải ngân: đến thời điểm báo cáo là 256.694 triệu đồng, đạt 14,6%; dự kiến giải ngân đến hết năm 2023 đạt 100% kế hoạch vốn giao.

III. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

1. Dự án 1: thực hiện hỗ trợ nhà ở, đất ở cho 181 hộ; hỗ trợ đất sản xuất, chuyển đổi nghề cho 65 hộ; hỗ trợ nước sinh hoạt phân tán cho 304 hộ; hỗ trợ đầu tư 10 công trình nước sinh hoạt tập trung.

2. Dự án 2: thực hiện 07 dự án bố trí, sắp xếp ổn định dân cư tại chỗ.

3. Dự án 3: hỗ trợ khoán bảo vệ rừng với 13.504,84ha; hỗ trợ khoanh nuôi có rừng trồng bổ sung 110,8/40 ha; thực hiện hỗ trợ các dự án phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị gắn sản xuất với tiêu thụ sản phẩm, dự án hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế cho các đối tượng hộ nghèo, cận nghèo và một số hộ không thuộc hộ nghèo ở xã, thôn đặc biệt khó khăn, các doanh nghiệp (sản xuất, chế biến, kinh doanh), các hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã tham gia vào chuỗi giá trị; hỗ trợ xây dựng các mô hình khởi nghiệp, khởi sự kinh doanh.

4. Dự án 4: đã thực hiện đầu tư cứng hóa 35/50 km đường đến trung tâm xã, đường liên xã; đầu tư xây dựng 01/01 công trình trạm y tế xã; nâng cấp, cải tạo, sửa chữa, bảo dưỡng, mua sắm trang thiết bị cho 01/17 trạm y tế xã bảo đảm đạt chuẩn; đầu tư xây dựng, cải tạo nâng cấp mạng lưới chợ vùng đồng bào DTTS&MN được 01/03 công trình chợ.

5. Dự án 5: đã thực hiện đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị cho 05 trường PTDTNT, PTDTBT, trường phổ thông có học sinh bán trú; tổ chức 30/30 lớp bồi dưỡng cho cán bộ quản lý, giáo dục trường PTDTNT, PTDTBT; tổ chức 01 lớp bồi dưỡng kiến thức dân tộc cho nhóm đối tượng là Bí thư chi bộ và trưởng thôn;

6. Dự án 6: thực hiện hỗ trợ đầu tư 01 dự án bảo tồn làng, bản văn hóa truyền thống tiêu biểu của các dân tộc thiểu số tại Quỳnh Sơn, xã Bắc Quỳnh, huyện Bắc Sơn; hỗ trợ đầu tư xây mới, cải tạo 18 thiết chế văn hóa, thể thao tại các thôn vùng đồng bào DTTS&MN đối với 10 huyện trong tỉnh; thực hiện hỗ trợ, đầu tư chống xuống cấp di tích Hang Thẩm Khuyên, Thẩm Hai (xếp hạng cấp quốc gia), xã Tân Văn, huyện Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn; hỗ trợ tuyên truyền, quảng bá rộng rãi giá trị văn hóa truyền thống tiêu biểu của các dân tộc thiểu số; hỗ trợ điểm du lịch cộng đồng Hữu Liên, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn; hỗ trợ tổ chức 02 lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ, truyền dạy văn hóa phi vật thể tại huyện Văn Lãng, Lộc Bình. Xây dựng câu lạc bộ sinh hoạt văn hóa dân gian tại thôn Nà Cái (văn nghệ dân gian), xã Tân Lập, huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn; hỗ trợ xây dựng 12 tủ sách cộng đồng cho các xã vùng đồng bào DTTS tại các huyện trong tỉnh. Xây dựng chính sách và hỗ trợ cho 11 nghệ nhân

nhân dân, nghệ nhân ưu tú người DTTS. Hỗ trợ hoạt động cho 20 đội văn nghệ truyền thống tại các thôn vùng đồng bào DTTS&MN; tổ chức 01 hội thi đấu thể thao truyền thống các DTTS cấp huyện tại huyện Bắc Sơn năm 2022. Hỗ trợ đầu tư 05 bộ trang thiết bị tại các thôn vùng đồng bào DTTS&MN.

7. Dự án 7: hoàn thành lập báo cáo kinh tế - kỹ thuật công trình đầu tư cơ sở vật chất và mua sắm trang thiết bị thiết yếu cho Trung tâm y tế huyện Bình Gia; tổ chức vận động, tuyên truyền nâng cao chất lượng dân số vùng đồng bào DTTS&MN; chăm sóc sức khỏe dinh dưỡng bà mẹ - trẻ em nhằm giảm tử vong bà mẹ, tử vong trẻ em, nâng cao tầm vóc, thể lực người dân tộc thiểu số cho 88 xã đặc biệt khó khăn.

8. Dự án 8: tổ chức 08/11 hội nghị triển khai thực hiện bình đẳng giới và giải quyết những vấn đề cấp thiết đối với phụ nữ và trẻ em cho cán bộ cấp tỉnh và cấp huyện. Thành lập 30/115 mô hình tiết kiệm và tín dụng tự quản; tập huấn sổ tay hướng dẫn vận hành tổ tiết kiệm vay vốn cho 12/23 xã; tập huấn 02 lớp kiến thức, kỹ năng bán hàng, quảng bá sản phẩm và dịch vụ. Tổ chức hội thi tuyên truyền về phòng, chống bạo lực gia đình, xâm hại trẻ em, mua bán người gồm 08 đội thi đến từ các xã đặc biệt khó khăn trên địa bàn. Xây dựng và nhân rộng các mô hình thay đổi "nếp nghĩ, cách làm" nâng cao quyền năng kinh tế cho phụ nữ; thúc đẩy bình đẳng giới và giải quyết những vấn đề cấp thiết của phụ nữ và trẻ em: tổ chức 08 hội nghị cho cán bộ hội cấp xã, các chi hội trưởng, cán bộ nòng cốt hướng dẫn thành lập, quản lý và vận hành mô hình địa chỉ tin cậy tại cộng đồng. Đảm bảo tiếng nói và sự tham gia thực chất của phụ nữ và trẻ em trong các hoạt động phát triển kinh tế - xã hội của cộng đồng, giám sát và phản biện: đã tổ chức tập huấn được 08 lớp/850 người tham dự về hướng dẫn triển khai thành lập CLB "Thủ lĩnh của sự thay đổi"; tổ chức tập huấn nâng cao năng lực lồng ghép giới cho cán bộ trong hệ thống chính trị được 10 lớp/900 người tham dự; cấp phát 1.800 quyển tài liệu cho đại biểu dự hội nghị; 1.500 cuốn tài liệu cẩm nang "Thủ lĩnh của sự thay đổi" cho các trường học, các đơn vị cấp xã cấp huyện để làm tài liệu tuyên truyền cho CLB thủ lĩnh khi được thành lập. Tổ chức tập huấn 05 lớp trang bị kiến thức về bình đẳng giới, kỹ năng thực hiện lồng ghép giới cho cán bộ trong hệ thống chính trị, già làng, trưởng bản, chức sắc tôn giáo và người có uy tín trong cộng đồng; tổ chức 05 lớp lồng ghép giới cho cán bộ, hội viên phụ nữ, chi hội trưởng.

9. Dự án 9: duy trì 02 mô hình giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống; tổ chức tuyên truyền Đề án giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống tại tỉnh 02 hội nghị, tại huyện 07 hội nghị, tại cơ sở 20 hội nghị; tổ chức 01/01 đoàn tham quan, học tập kinh nghiệm ngoài tỉnh.

10. Dự án 10: thực hiện tổ chức 01 hội nghị biểu dương, tôn vinh điển hình tiên tiến, phát huy vai trò của người có uy tín; 38 hội nghị phổ biến, giáo dục pháp luật và tuyên truyền, vận động đồng bào DTTS; thực hiện 01 gói thầu "Sản xuất các sản phẩm thông tin thực hiện nhiệm vụ thông tin đối ngoại vùng DTTS&MN". Tổ chức 11 hội nghị tập huấn điểm về tiếp cận trợ giúp pháp lý đối với vùng đồng bào DTTS&MN tại 10 huyện; 22 cuộc truyền thông về trợ giúp pháp lý; xây dựng 01 phóng sự về trợ giúp pháp lý; in và cấp phát miễn phí 47.500 tờ gấp "Bạn và những điều cần biết về quyền được trợ giúp pháp lý"; biên

soạn, in ấn 8.000 cuốn "Cẩm nang trợ giúp pháp lý" để cấp phát miễn phí cho người dân vùng đồng bào DTTS&MN. Triển khai sản xuất các sản phẩm thông tin với 15 sản phẩm video clip, 40 sản phẩm audio biên tập phụ đề Tiếng Việt, Tiếng Trung, Tiếng Anh, Tiếng Tày, thực hiện nhiệm vụ thông tin đối ngoại vùng đồng bào DTTS&MN. Đã tổ chức kiểm tra giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình được 06 cuộc; đào tạo, tập huấn tổ chức thực hiện Chương trình được 08 hội nghị, với 550 lượt người tham dự.

Dự kiến khối lượng, kết quả giải ngân 10 dự án đến thời điểm báo cáo ước đạt là 262.136 triệu đồng, đạt 15% (trong đó: vốn đầu tư phát triển 208.162 triệu đồng, đạt 21,8%; vốn sự nghiệp 53.975 triệu đồng, đạt 6,8%).

(Kết quả thực hiện các mục tiêu, chi tiêu cụ thể, chi tiết tại Biểu kèm theo).

IV. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Thuận lợi

- Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS&MN là chủ trương đúng đắn của Đảng và Nhà nước đối với vùng đồng bào DTTS&MN, có sự vào cuộc tích cực của các cấp, các ngành, các tổ chức chính trị, xã hội, doanh nghiệp, được người dân đồng tình, hưởng ứng tham gia. Các dự án, chính sách của Chương trình bao phủ tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội, có tác động thúc đẩy phát triển vùng đồng bào DTTS.

- Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh thường xuyên quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo sát sao việc tổ chức triển khai thực hiện; quan tâm bố trí nguồn lực địa phương để đối ứng thực hiện Chương trình; sớm cụ thể hóa cơ chế chính sách của trung ương, phù hợp thực tế, tạo điều kiện tốt nhất để các địa phương tổ chức thực hiện.

- Các sở, ban, ngành liên quan cơ bản đã có sự phối hợp chặt chẽ, hiệu quả, bám sát chỉ đạo của cấp trên tích cực tham mưu xây dựng kế hoạch và hướng dẫn, chỉ đạo các huyện, các chủ đầu tư triển khai thực hiện.

- Công tác tuyên truyền được triển khai sâu rộng bằng nhiều hình thức, do đó Chương trình được các cấp, các ngành và dư luận xã hội đặc biệt quan tâm, tích cực vào cuộc triển khai thực hiện.

- Qua 02 năm triển khai thực hiện Chương trình, hệ thống các văn bản của trung ương cũng như các văn bản của tỉnh để triển khai thực hiện cơ bản đã được hoàn thiện; bộ máy quản lý điều hành, tổ chức thực hiện Chương trình từ tỉnh đến huyện, xã đã và đang đi vào hoạt động nền nếp.

- Thông qua việc triển khai thực hiện Chương trình đã góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, xóa đói, giảm nghèo của tỉnh, đặc biệt là các xã đặc biệt khó khăn; tỷ lệ hộ nghèo của tỉnh năm 2022 đã giảm 3,28% so với năm 2021.

2. Hạn chế, khó khăn

- Năm 2022 là năm đầu tiên tổ chức thực hiện Chương trình, cơ chế có nhiều thay đổi so với những giai đoạn trước; việc ban hành các quy định, hướng dẫn của một số bộ, ngành trung ương còn chậm, chưa đầy đủ; một số nội dung giao địa phương phải quy định cụ thể. Trong khi, việc cụ thể hóa văn bản của

trung ương phải thực hiện theo quy trình, ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện và giải ngân nguồn vốn một số dự án; công tác tổ chức triển khai thực hiện Chương trình thời gian đầu còn lúng túng ở một số cơ quan, đơn vị, địa phương.

- Có sự trùng lắp về đối tượng, địa bàn và nội dung thực hiện giữa các chương trình MTQG (nội dung giáo dục nghề nghiệp; hỗ trợ nhà ở; hỗ trợ phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị); đối tượng đào tạo đại học (thuộc tiểu dự án 2-Dự án 5) trùng với đối tượng được hỗ trợ theo Nghị định 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 của Chính phủ; hỗ trợ học nghề đối với các hộ thiếu đất sản xuất thuộc Dự án 1 trùng với đối tượng tại Tiểu dự 3 – Dự án 5…

- Đến nay, trên địa bàn tỉnh một số nội dung chưa triển khai thực hiện được: nội dung thúc đẩy khởi sự kinh doanh, khởi nghiệp và thu hút đầu tư vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi thuộc tiểu dự án 2, dự án 3; nội dung đào tạo dự bị đại học, đại học và sau đại học đáp ứng nhu cầu nhân lực cho vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi thuộc tiểu dự án 2, dự án 5; tiểu dự án 4, dự án 5; tiểu dự án 1, dự án 9; nội dung trang bị phương tiện nghe nhìn cho lực lượng cốt cán, người có uy tín trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi thuộc nội dung số 1, tiểu dự án 1, dự án 10;...

- Việc thực hiện chính sách đối với các xã ĐBKK (khu vực III) hoàn thành mục tiêu xây dựng nông thôn mới sẽ gặp một số khó khăn, bất cập do kế hoạch vốn trung hạn đã giao trực tiếp đến xã, dẫn đến nợ đọng xây dựng cơ bản, một số hộ nghèo dân tộc Kinh không được thụ hưởng chính sách.

- Việc hỗ trợ, phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị khó triển khai thực hiện do điều kiện cơ sở vật chất, hạ tầng tại vùng đồng bào DTTS&MN còn hạn chế, địa bàn xa trung tâm; sự liên kết, hợp tác giữa các hợp tác xã với các doanh nghiệp chưa nhiều, năng lực quản lý chưa cao, thiếu vốn, thiếu khoa học kỹ thuật...

- Đội ngũ cán bộ cán bộ quản lý Chương trình các cấp chưa được tập huấn, đào tạo hướng dẫn kịp thời; nhận thức của một số cán bộ, đảng viên về vai trò trách nhiệm trong công tác tham mưu tổ chức triển khai thực hiện Chương trình còn hạn chế.

V. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP THỰC HIỆN ĐẾN NĂM 2025

1. Tiếp tục chỉ đạo các cơ quan, đơn vị liên quan tăng cường chủ động, quyết liệt trong tổ chức thực hiện các dự án, tiểu dự án, nội dung thành phần Chương trình; bám sát sự chỉ đạo, điều hành của ngành dọc cấp trên; chủ động tham mưu, đề xuất các nhiệm vụ, giải pháp để triển khai thực hiện tốt các dự án, tiểu dự án; phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu, kế hoạch và giải ngân nguồn vốn được phân bổ hàng năm.

2. Đẩy mạnh tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức cho cán bộ và nhân dân về phát triển kinh tế - xã hội bền vững vùng đồng bào DTTS&MN. Quán triệt và cụ thể hóa các nghị quyết, chủ trương chính sách của Đảng và Nhà nước, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ, tích cực về nhận thức, nâng cao năng lực, vai trò, trách nhiệm của các cấp, các ngành và người dân vùng thụ hưởng chính sách. Giáo dục truyền thống, văn hóa, tinh thần đại đoàn kết các dân tộc, khát vọng tự vươn lên làm giàu chính đáng để thoát nghèo và giảm nghèo bền vững; quan tâm động viên,

biểu dương, khen thưởng kịp thời những gương điển hình tiên tiến trong thực hiện Chương trình.

3. Lồng ghép nguồn vốn giữa các Chương trình MTQG và các chương trình, chính sách khác trên cùng địa bàn. Nghiên cứu ứng dụng, hỗ trợ chuyển giao khoa học kỹ thuật, công nghệ cho vùng đồng bào DTTS&MN, đặc biệt chú trọng việc chuyển giao khoa học kỹ thuật, ứng dụng công nghệ cao trong các mô hình liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị, các vùng sản xuất tập trung theo hướng hàng hóa gắn trực tiếp với đồng bào dân tộc để thúc đẩy phát triển kinh tế- xã hội, giải quyết việc làm tại chỗ cho đồng bào DTTS ở các vùng này nhằm rút ngắn khoảng cách chênh lệch về mức sống, trình độ phát triển giữa các vùng dân cư của tỉnh.

4. Chú trọng công tác xây dựng, đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng, sử dụng đội ngũ cán bộ tại chỗ, cán bộ là người dân tộc thiểu số. Các ngành, các cấp tranh thủ vận động các nguồn vốn hợp pháp trong và ngoài nước để tăng cường nguồn lực đầu tư cho giáo dục và đào tạo vùng dân tộc thiểu số.

5. Thực hiện công khai các chính sách, dự án, vốn đầu tư…để nhân dân biết và tham gia quản lý, giám sát quá trình thực hiện. Các cơ quan được giao nhiệm vụ thanh tra, kiểm tra, giám sát, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội các cấp thường xuyên quan tâm thực hiện tốt công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Chương trình.

UBND tỉnh Lạng Sơn trân trọng báo cáo Ủy ban Dân tộc./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các Sở: KHĐT, NNPTNT, LĐ-TBXH;
- Ban Dân tộc;
- C, PVP UBND tỉnh, Phòng TH, Trung tâm Thông tin;
- Lưu: VT, KT (PVĐ)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

Lương Trọng Quỳnh